

ĐẠI HỌC ĐẠI NAM - ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Ban biên dịch:

TRẦN THỊ THANH LIÊM-TRẦN ĐỨC LÂM-VŨ THỊ THU THỦY-TRỊNH VĨNH HẠNH-TRẦN TRÀ MY

北语对外汉语精版教材

桥 梁

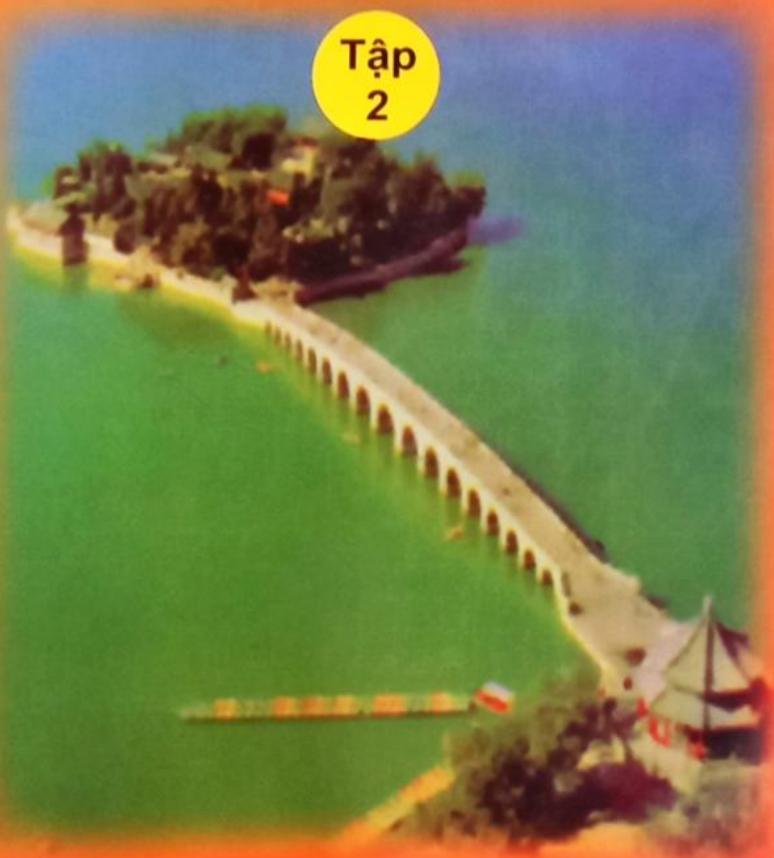
实用汉语中级教程

GIÁO TRÌNH TRUNG CẤP

HÁN NGỮ THỰC HÀNH

Nhịp cầu

Tập
2



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

Ban biên dịch: TRẦN THỊ THANH LIÊM (chủ biên)

TRẦN ĐỨC LÂM - VŨ THỊ THU THỦY
TRỊNH VĨNH HẠNH - TRẦN TRÀ MY
CHÂU VĨ LINH

北语对外汉语精版教材

桥 梁

——实用汉语中级教程

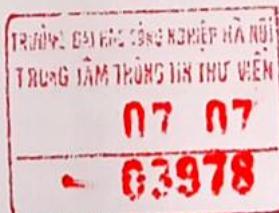
GIÁO TRÌNH TRUNG CẤP

HÁN NGỮ THỰC HÀNH

Nhịp Cầu

陈 灼 主编

(下 册)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI NÓI ĐẦU

Tiếp theo bộ GIÁO TRÌNH HÁN NGỮ dành cho sinh viên tiếng Hán năm thứ nhất do nhà nghiên cứu tiếng Hán, nhà giáo, Thạc sĩ Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (chủ biên) cùng các cộng sự của bà biên dịch, đáp ứng nhu cầu của đông đảo sinh viên học tiếng Hán, Nhà xuất bản cùng trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội kết hợp cho ra mắt bạn đọc bộ sách **GIÁO TRÌNH TRUNG CẤP HÁN NGỮ THỰC HÀNH – NHỊP CẦU** do tác giả Trần Chước, Trung Quốc chủ biên, dịch giả Trần Thị Thanh Liêm, giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội cùng các cộng sự của bà biên dịch và soạn bổ sung, nhằm nâng cao trình độ tiếng Hán cho các học viên tiếng Hán ở trình độ trung cấp.

Mong rằng bộ sách sẽ giúp bạn ngày càng nâng cao và hoàn thiện vốn tiếng Hán của mình.

Chúc các bạn thành công!

Vì vậy sau khi nghe viên nghe ngoài nỗi vui mừng khoảng 2500 từ vựng, bạn thử nón để nâng cao trình độ ngôn ngữ, cần tập trung vào luyện tập cái gì mới có thể khắc phục các khuyết điểm trong học tập và ôn踽 đoạn trích cấp thường gặp phải để tránh rơi vào trạng thái lão khôn, không ngừng nâng cao khả năng giao tiếp hằng ngày là một điều rất quan trọng với người trung Việt. Biết ngoại ngữ, và giống như một con chim có một sợi quăng dây tiếng Hán đối ngoại, như bao nhiêu con chim khác, nó cần có một sợi dây những lý luận giống dây ngoại ngữ thể hiện như sau: “Nhà nước ta là một nước hùng dân tộc, là một quốc gia có truyền thống lâu đời, là một quốc gia có truyền thống văn hóa... đó có những tinh túy hữu ích, khiến cho quốc gia ta có một sức sống mới mang một diện mạo mới.”

Nhưng may mắn thay chúng ta đang đứng trước những thành tựu mới, dù

LỜI GIỚI THIỆU

GIÁO TRÌNH TRUNG CẤP HÁN NGỮ THỰC HÀNH - NHỊP CẦU là bộ sách được biên soạn công phu cho sinh viên nước ngoài có trình độ tiếng Hán trung cấp. Tác giả thông qua việc giới thiệu, chú thích tường tận từ ngữ trong các bài đọc và một khái lược các loại bài tập đa dạng nhằm nâng cao trình độ nghe, nói, đọc, viết cho sinh viên, bồi dưỡng năng lực phân tích và thưởng thức ngôn ngữ trong các tác phẩm văn học mẫu mực của Trung Quốc cho sinh viên.

GIÁO TRÌNH TRUNG CẤP HÁN NGỮ THỰC HÀNH - NHỊP CẦU gồm có 30 bài chia thành hai tập. Theo Triệu Kim Minh (Trung Quốc) thì tác giả Trần Chước đặt tên cho bộ giáo trình do mình chủ biên cho người nước ngoài là Nhịp Cầu, dụng ý là muốn xây cho người học một nhịp cầu từ giai đoạn cơ bản bước vào giai đoạn cao cấp. Người nước ngoài học tập tiếng Hán, khi bắt đầu có lẽ không khó, nhưng càng học càng cảm thấy khó, đó là điều thường thấy. Người học trong giai đoạn cơ sở đã nắm vững được nhiều quy tắc ngữ pháp, bước vào giai đoạn trung cấp, cùng với sự tăng lên về lượng từ vựng học được, những câu nói ra hoặc viết ra thường mắc lỗi, việc biểu đạt không chính xác thường xảy ra, những điều đó khiến người học không hiểu và lúng túng. Đó chính là vì lượng từ vựng tăng lên, các mẫu câu cũng trở nên chặt chẽ, ngữ cảnh phức tạp hơn, yêu cầu về tính phù hợp cũng theo đó tăng lên, thêm vào đó là sự xâm nhập của các yếu tố tâm lý dân tộc, bối cảnh xã hội, và truyền thông văn hóa, việc học ngôn ngữ đã xảy ra hiện tượng lec dốc. Đó chính là những phiền phức mà người học ít nhiều gặp phải trong quá trình học tập ngôn ngữ thứ hai, khi bước vào giai đoạn trung cấp.

Vì vậy sau khi sinh viên nước ngoài nắm vững khoảng 2500 từ vựng, làm thế nào để nâng cao trình độ ngôn ngữ, cần tập trung vào luyện tập cái gì mới có thể khắc phục các khó khăn trong học tập mà ở giai đoạn trung cấp thường gặp phải, để tránh rơi vào trạng thái khó khăn, không ngừng nâng cao khả năng giao tiếp, luôn luôn là vấn đề phải tập trung giải quyết trong việc biên soạn giáo trình, và giảng dạy trên lớp của những giáo viên giảng dạy tiếng Hán đối ngoại. Việc biên soạn giáo trình Nhịp Cầu đi sâu nghiên cứu những lý luận giảng dạy ngôn ngữ thứ hai, tham khảo thói quen học tập của người học, trong việc thiết kế khung chương trình, cách lựa chọn đề tài hệ thống bài tập... đã có những tìm tòi hữu ích, khiến cho giáo trình mới biên soạn này mang một diện mạo mới.

Hiện nay, giáo trình tiếng Hán đang đứng trước những thách thức mới cần

phải có sự sáng tạo trong biên soạn nội dung, cấu trúc để có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao, toàn diện của người học. Theo Triệu Kim Minh thì bộ sách *Nhịp câu* có mấy điểm mới sau :

1. Cách lựa chọn bài đọc chính kết hợp với bài đọc phụ trong giáo trình, mỗi bài đều có bài phụ đọc hiểu, hội thoại, và nghe hiểu, như vậy có thể tiến hành giảng dạy, luyện tập tổng hợp nghe, nói, đọc, viết trực tiếp xoay quanh các kết cấu, chức năng sẵn có và các mục văn hóa. Bài đọc chính là phần quan trọng, nội dung của mỗi bài đọc cần mồi mẻ, lý thú, có nội hàm văn hóa, thích hợp với yêu cầu của người trưởng thành, phù hợp với nhu cầu tìm hiểu văn hóa của người học. Ngôn ngữ mang tính quy phạm nhưng không phải là ngôn ngữ kiêu học đường hay ngôn ngữ nhân tạo cố gắng đạt đến độ chính xác, sinh động, thực tiễn.

2. Những từ vựng và ngữ pháp sử dụng trong giáo trình chủ yếu dựa vào từ vựng và ngữ pháp bậc C trong giáo trình *Đại Cương*, tỷ lệ nâng cao hợp lý. Việc xử lý linh hoạt như vậy, tập trung vào việc bồi dưỡng khả năng giao tiếp ngôn ngữ cho sinh viên

3. Ở giai đoạn cơ sở, người học tuy đã nắm vững các mẫu câu cơ bản của tiếng Hán, nhưng chưa nắm được ngữ nghĩa sâu hơn của các mẫu câu. Họ chưa hiểu hết các nét nghĩa từ khác nhau có chức năng ngữ pháp khác nhau, và từ đó dẫn tới có sự phôi hợp khác nhau. Mục Phôi hợp và mở rộng từ ngữ trong giáo trình đã đáp ứng được yêu cầu này. Trong mục Giải thích ngữ pháp, chú trọng đến cách dùng từ, xuất hiện dưới hình thức điểm theo yêu cầu của bài đọc. Điểm chia làm ba loại: ngữ pháp kiểu hệ thống, ngữ pháp tổng hợp, ngữ pháp kiểu cấu trúc. Cách sắp xếp như vậy đáp ứng được yêu cầu của sinh viên học tiếng Hán ở giai đoạn trung cấp.

4. Cấu tạo bài tập giúp ích cho người học nắm vững ngôn ngữ, nâng cao khả năng giao tiếp, đặc biệt là khả năng biểu đạt đoạn văn. Từ bài tập giải thích ghi nhớ, bài tập giao tiếp tổng hợp, đến bài tập rèn luyện kỹ năng giao tiếp. Việc biên soạn bài tập thể hiện cách nghĩ độc đáo của người biên soạn.

Tác giả của *Nhịp câu* đều là những giáo viên có thời gian dài làm công tác giảng dạy tiếng Hán cho người nước ngoài, đặc biệt là có kinh nghiệm trong việc giảng dạy tiếng Hán trung, cao cấp. Họ hiểu được điểm khó của người học ở giai đoạn trung cấp, biết được cách giải quyết các khó khăn đó.

Đáp ứng yêu cầu của các sinh viên học tiếng Hán ở giai đoạn trung cấp, chúng tôi biên dịch và soạn bổ sung cho bộ giáo trình này, hy vọng bộ sách này sẽ là nhịp cầu nối thật sự giữa giai đoạn tiếng Hán cơ sở và giai đoạn tiếng Hán cao cấp.

Hà Nội, ngày 22-10-2004

T/m người biên dịch
TRẦN THỊ THANH LIÊM

目 录

第十六课	1
一 课文 地球的主人 (1)	
二 生词 (3)	
三 词语搭配与扩展 (5)	
“面临”、“资格”、“差别”、“思考”、“报复”、“恐怖”、“折磨”、“维持”	
四 语法例释 (7)	
“至于”、“自(自从)……以来”、“如果……那么……就……”、“被动句(“被 ₄)”、“总之”、“这样以来”、“只有……才……”	
五 副课文 (10)	
(一)阅读课文 人虎官司 (10)	
(二)会话课文 动物明星 (10)	
(三)听力课文 武松打虎 (12)	
六 练习 (13)	
第十七课	19
一 课文 我无怨无悔 (19)	
二 生词 (22)	
三 词语搭配与扩展 (26)	
“事故”、“请示”、“公布”、“沉重”、“怀念”、“残酷”、“损坏”、“哀悼”	
四 语法例释 (27)	
“……以……”、“比……还……”、“亲眼”、“不知……好”、“再也……不……”、“禁不住”、“毅然”	
五 副课文 (30)	
(一)阅读课文 强者 (30)	
(二)会话课文 求职 (31)	
(三)听力课文 打工,为了一个梦 (32)	
六 练习 (33)	

第十八课 39

- 一 课文 班车 (39)
- 二 生词 (42)
- 三 词语搭配与扩展 (47)
“整顿”、“制止”、“保险”、“把握”、“挑选”、“安装”、“限制”、
“带头”、“实行”、“自动”
- 四 语法例释 (49)
“顺便”、“何苦”、“按”、“稍微”、“索性”、“省得”、“万”、
“不见得”、“非……不可”
- 五 副课文 (53)
 - (一) 阅读课文 怀念自行车 (53)
 - (二) 会话课文 车棚对话 (54)
 - (三) 听力课文 晚归 (55)
- 六 练习 (56)

第十九课 63

- 一 课文 健忘的教授 (63)
- 二 生词 (67)
- 三 词语搭配与扩展 (71)
“惊人”、“征服”、“提醒”、“吸引”、“纷纷”、“转播”、“公平”、
“抗议”、“对照”、“评价”
- 四 语法例释 (73)
“由于”、“否则”、“不瞒……说”、“除非”、“一个劲儿”、“(文)
上去”、“不禁”
- 五 副课文 (75)
 - (一) 阅读课文 教授考博士学位 (75)
 - (二) 会话课文 怎么称呼 (76)
 - (三) 听力课文 一件重要的事 (77)
- 六 练习 (79)

第二十课 85

- 一 课文 三个母亲 (85)
- 二 生词 (88)
- 三 词语搭配与扩展 (93)
“温和”、“价值”、“意识”、“欺负”、“盲目”、“信仰”、“伤害”、

第二十课 “埋怨” (五) “平凡”的呼唤 (一) 文明家园 (一) 103

四 语法例释 (95) (六) 丰碑 (二) 文明家园 (二) 104

“专门”、“以便”、“不曾”、“东……西……”、“眼看”、“舍不得”、“一会儿……一会儿……”、“……来……去” (七) 热爱生命 (一) 文明家园 (三) 105

五 副课文 (98) (八) 爱与美 (二) 文明家园 (三) 106

(一) 阅读课文 最难的一道题 (98) (九) 爱与美 (三) 文明家园 (三) 107

(二) 会话课文 北京有没有夜生活 (99) (十) 贫富 (一) 文明家园 (三) 108

(三) 听力课文 两代之间 (100) (十一) 贫富 (二) 文明家园 (三) 109

六 练习 (101) (十二) 贫富 (三) 文明家园 (三) 110

第二十一课 107

一 课文 整容 (107) (十三) 未来 (一) 文明家园 (一) 111

二 生词 (110) (十四) 未来 (二) 文明家园 (一) 112

三 词语搭配与扩展 (114) (十五) 未来 (三) 文明家园 (一) 113

“别扭”、“耐心”、“反驳”、“疑惑”、“抱怨”、“惦记”、“气氛”、“渴望”、“奇迹” (十六) 文明家园 (二) 114

四 语法例释 (116) (十七) 享受快乐 (一) 文明家园 (二) 115

“只……就……”、“比得过”、“何况”、“依然”、“暗暗”、“……长……短”、“一度”、“以及” (十八) 享受快乐 (二) 文明家园 (二) 116

五 副课文 (119) (十九) 享受快乐 (三) 文明家园 (三) 117

(一) 阅读课文 无限的爱 (119) (二十) 幸福 (一) 文明家园 (一) 118

(二) 会话课文 悄悄话 (120) (二十一) 幸福 (二) 文明家园 (一) 119

(三) 听力课文 礼物 (121) (二十二) 幸福 (三) 文明家园 (一) 120

六 练习 (123) (二十三) 幸福 (三) 文明家园 (一) 121

第二十二课 129

一 课文 住宅电话——现代家庭的宠物 (129) (二十四) 改变 (一) 文明家园 (一) 122

二 生词 (131) (二十五) 改变 (二) 文明家园 (一) 123

三 词语搭配与扩展 (135) (二十六) 改变 (三) 文明家园 (一) 124

“询问”、“解除”、“交往”、“考察”、“集中”、“增长”、“申请”、“盼望”、“满足” (二十七) 改变 (三) 文明家园 (一) 125

四 语法例释 (137) (二十八) 改变 (三) 文明家园 (二) 126

“占……”、“可见”、“日益”、“随着”、“相继”、“一下子”、“继……之后” (二十九) 改变 (三) 文明家园 (三) 127

五 副课文 (139) (三十) 改变 (三) 文明家园 (三) 128

(一) 阅读课文	司机和他的“儿子”	(139)	“感恩”
(二) 会话课文	家庭轿车	(140)	(82) 聪明过头
(三) 听力课文	记者的宠物	(142)	“曾不”、“灿烂”、“白手”
六 练习	(143)		“既……且”
第二十三课 150			
一 课文	中国人的姓和名	(150)	“姓氏”、“文期带圆(一)
二 生词	(153)		“文期带会(二)
三 词语搭配与扩展	(157)		“词语”、“文期代词(三)
“具有”、“继承”、“区别”、“标志”、“称呼”、“尊敬”、“获得”、“登记”			
四 语法例释	(159)		“语法”、“文期带十二
“不得不”、“有所”、“(算)起来”(“起来 ₃ ”)、“随后”、“特别是”、“不然”、“说不定”、“无非”			
五 副课文	(162)		(11) 困坐
(一) 阅读课文	起名儿	(162)	“起名儿”、“课文”、“心怀”、“姓氏”
(二) 会话课文	同名同姓	(163)	“金卡”、“曼波”
(三) 听力课文	改名字的故事	(164)	(11) 聪明过头
六 练习	(166)		“真好”、“真一”、“真……真……”
第二十四课 173			
一 课文	陕北姑娘	(173)	(11) 文期带圆(一)
二 生词	(177)		(11) 文期带会(二)
三 词语搭配与扩展	(182)		“词语”、“文期代词(三)
“培养”、“节约”、“多余”、“冷淡”、“情报”、“义务”、“检修”、“坦白”、“为难”、“卸”、“来往”			
四 语法例释	(185)		“语法”、“文期带十二
“不是……就是……”、“与其……不知……”、“连连”、“不管……总……”、“明(知道)”、“或是……或是……”、“要不”、“而已”			
五 副课文	(188)		(11) 聪明过头
(一) 阅读课文	丈夫的下落	(188)	“丈夫”、“超支”、“超模”、“回眸”
(二) 会话课文	试离婚是怎么回事	(189)	“孟教”
(三) 听力课文	中年得子	(191)	(11) 聪明过头
六 练习	(192)		“追日”、“戛然而止”、“……古”

第二十五课 199

- 一 课文 重读西藏 (199) (199) 神秘西部 四
- 二 生词 (202) “考验”、“体验”、“警惕”、“传染”、“预防”、“祝愿”、“消除”、“缓和” (202) 生词 五
- 三 词语搭配与扩展 (208) “考验”、“体验”、“警惕”、“传染”、“预防”、“祝愿”、“消除”、“缓和” (208) 词语搭配 正
- 四 语法例释 (210) “打招呼”、“之所以……是因为……”、“忽……忽”、“距”、“赶忙”、“一口气”、“好在”、“要不然” (210) 语法规则 (二)
- 五 副课文 (212) “赶快”、“一口气”、“好在”、“要不然” (212) 副课文 六
- (一) 阅读课文 神秘的西部高原历险记 (212) 暂八十二课
- (二) 会话课文 您做人的原则是什么 (214) 暂八十二课
- (三) 听力课文 放回猫头鹰 (215) 暂八十二课
- 六 练习 (217) (217) 练习 六

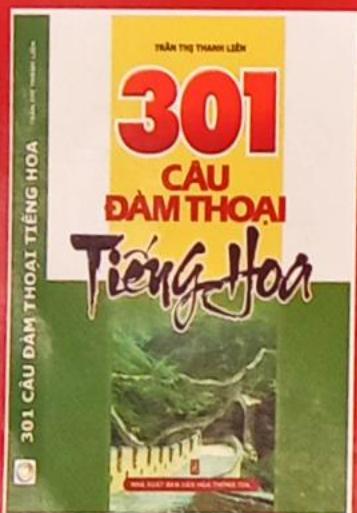
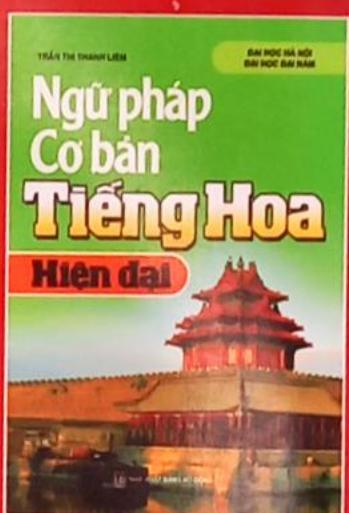
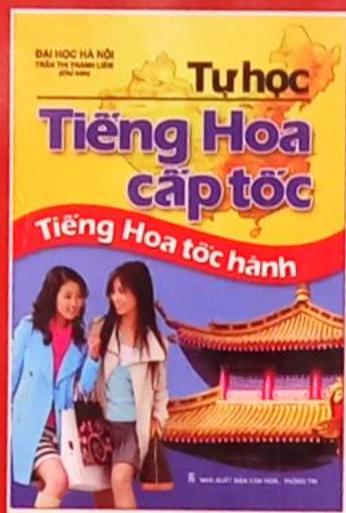
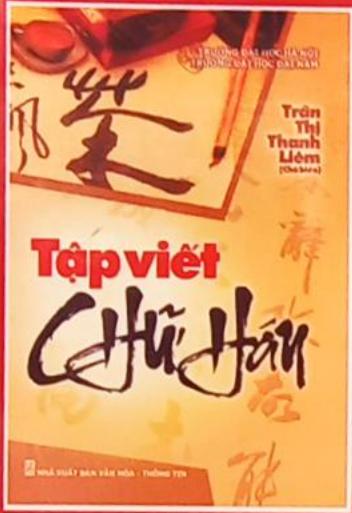
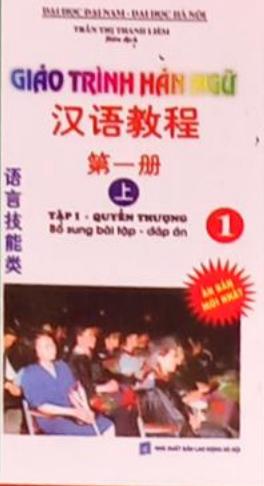
第二十六课 222

- 一 课文 试试吸毒 (222) (222) 神秘西部 四
- 二 生词 (225) “吸毒”、“毒品”、“瘾”、“戒”、“针管”、“(跟同)……地” (225) 生词 五
- 三 词语搭配与扩展 (228) “赞扬”、“伺候”、“尝试”、“戒”、“注射”、“贿赂”、“采访”、“损害”、“丧失” (228) 词语搭配 正
- 四 语法例释 (230) “虽说”、“有……有……”、“无论如何”、“好不容易”、“不时”、“再三”、“有时……有时……”、“被动句(“被₅”)”、“恰好” (230) 语法规则 (二)
- 五 副课文 (233) (233) 副课文 六
- (一) 阅读课文 四把椅子的风波 (233) 暂八十二课
- (二) 会话课文 老玛丽,是你呀 (234) 暂八十二课
- (三) 听力课文 3号院的秘密 (236) (236) 3号院 文稿 一
- 六 练习 (237) (237) 练习 六

第二十七课 243

- 一 课文 价值 (243) “素质”、“外患” (243) 神秘西部 四
- 二 生词 (246) “歪曲”、“聘请”、“体现”、“引用”、“消耗”、“加班” (246) 生词 五
- 三 词语搭配与扩展 (249) “歪曲”、“聘请”、“体现”、“引用”、“消耗”、“加班” (249) 词语搭配 正

对外汉语本科系列教材



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯƠNG MẠI
Mã sách: 070703978

Barcode

8 936049 884610

Giá: 88.000đ